

Phần III - Thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn lại, được miễn giảm

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ này	Lũy kế từ đầu năm
<b>I. Thuế GTGT được khấu trừ</b>	<b>1</b>		
1. Số thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn lại đầu kỳ	10	367.122.489	2.310.864.646
2. Số thuế GTGT được khấu trừ phát sinh	11	698.524.574	10.738.428.918
3. Số thuế GTGT đã được khấu trừ, đã được hoàn lại (12=13+14+15+16)	12	822.832.865	12.806.479.366
a/ Số thuế GTGT đã khấu trừ	13	822.832.865	1.305.414.144
b/ Số thuế GTGT đã hoàn lại	14		11.501.065.222
c/ Số thuế GTGT hàng mua trả lại, giảm giá hàng mua	15		
d/ Số thuế GTGT không được khấu trừ	16		
4. Số thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn lại cuối kỳ	17	242.814.198	242.814.198
<b>II. Thuế GTGT được hoàn lại</b>	<b>2</b>		
1. Số thuế GTGT được hoàn lại đầu kỳ	20		
2. Số thuế GTGT được hoàn lại	21		
3. Số thuế GTGT đã hoàn lại	22		
4. Số thuế GTGT còn được hoàn lại cuối kỳ	23		
<b>III. Thuế GTGT được giảm</b>	<b>3</b>		
1. Số thuế GTGT được giảm đầu kỳ	30		
2. Số thuế GTGT được giảm	31		
3. Số thuế GTGT đã được giảm	32		
4. Số thuế GTGT còn được giảm cuối kỳ	33		
<b>IV. Thuế GTGT hàng bán nội địa</b>	<b>4</b>		
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp đầu kỳ	40		361.997.966
2. Thuế GTGT đầu ra phát sinh	41	822.832.865	1.308.034.944
3. Thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ	42	822.832.865	1.305.414.144
4. Thuế GTGT hàng bán bị trả lại, bị giảm giá	43		
5. Thuế GTGT được giảm trừ vào số thuế phải nộp	44		
6. Thuế GTGT hàng bán nội địa đã nộp vào NSNN	45		364.618.766
7. Thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp cuối kỳ	46		

Lai Châu, ngày 08 tháng 01 năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

*(Handwritten signature)*



*Phạm Văn Hoàn*